

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-PT

Ngày: 07-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành; ông Lê Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Ngọc Q do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Ngọc Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **ĐỖ NGỌC Q1**, sinh năm 1989 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Đỗ Minh Đ, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ tên Văn Thị H, sinh năm 1994; Bị cáo có một người con sinh năm 2016. Tất cả cùng trú tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 cho đến ngày 22/6/2023. Từ ngày 22/6/2023, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 02 bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 13/02/2023, Đỗ Ngọc Q, Phạm Phú P, Trương Thị X, Nguyễn Thị Lan H1, sinh năm 1989 và Nguyễn Quang H2, sinh năm 1984 (cùng trú thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) rủ nhau đến quán K thuộc khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận để hát karaoke. Tại đây, cả nhóm vào phòng số 01 để hát. Khoảng 30 phút sau, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q bàn bạc với P mua ma túy để sử dụng thì P đồng ý. Q gọi điện cho H3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 03 viên thuốc lắc (keo) và 02 chम्म ketamine (khay) thì H3 đồng ý và mang lên để ở trước cổng quán karaoke. Sau đó, Q và P ra phía trước quán thì thấy ma túy để ở dưới đường trước cổng quán nên cả hai mang ma túy vào phòng và để trên bàn. Lúc này, Q tự sử dụng ma túy dạng viên, còn P bẻ ma túy dạng viên đưa cho H1, X và bản thân P để cùng sử dụng. Sau đó, P tiếp tục đổ một phần ma túy dạng Ketamine ra đĩa sứ, lúc này X đưa cho Q một tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng để làm ống hút và một thẻ ngân hàng để kẻ ma túy và sử dụng. Sau đó, cả nhóm Q, P, H1, X cùng sử dụng ma túy dạng Ketamine. Còn Nguyễn Quang H2, do say nên ngủ trên ghế tại phòng karaoke, khi tỉnh dậy H2 thấy trên đĩa sứ đã có sẵn ma túy dạng ketamine nên đã hít 01 hơi. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày thì cả nhóm bị Công an huyện H phối hợp với Công an thị trấn T bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng kích thước (14x14)cm; 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút; 01 (một) thẻ ATM màu xanh có dòng chữ A kích thước (8,5x5,5)cm;

- 01 (một) gói nylon không màu có kích thước (04x05) cm, được hàn kín một đầu có khóa kéo màu cam, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được bóc tách từ đĩa sứ màu trắng trong phòng Karaoke;

- 01 (một) gói nylon không màu kích thước (04x08) cm, được hàn kín một đầu có khóa kéo màu đỏ, bên trong có chứa 01 viên nén màu xám;

- 01 (một) gói nylon không màu kích thước (03x04)cm, được hàn kín một đầu có khóa kéo màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được thu giữ trong ốp lưng điện thoại của Nguyễn Thị Lan H1;

Tại biên bản xét nghiệm ngày 14/02/2023 của Công an huyện H xác định: Phạm Phú P, Đỗ Ngọc Q, Trương Thị X, Nguyễn Quang H2 và Nguyễn Thị Lan H1 đều dương tính với MDMA và Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 193/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

- 01 (một) gói nylon không màu, được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu cam kích thước (04x05)cm, bên trong gói nylon có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1). Mẫu M1 có khối lượng là 0,1201 gam là Ketamine; (mẫu M1 đã được phân tích hết)

- 01 (một) gói nylon không màu, được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu đỏ, kích thước (04x08)cm, bên trong gói nylon có chứa 01 (một) viên nén màu xám (ký hiệu M2). Mẫu M2 có khối lượng là 0,4177 gam là MDMA; (mẫu M2 đã được phân tích hết)

- 01 (một) gói nylon không màu, được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu đỏ, kích thước (03x04)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3). Mẫu M3 có khối lượng là 0,2296 gam là Ketamine.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) thẻ ATM màu xanh có dòng chữ A kích thước (8,5x5,5) cm, Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị N (sinh năm 1971, trú thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận) là mẹ ruột của bị cáo Tường Thị X.

Đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng kích thước (14x14)cm; 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút; 02 (hai) gói nylon không màu, được hàn kín, trong đó 01 (một) gói có kích thước (04x05)cm một đầu có khóa kéo màu cam và 01 (một) gói có kích thước (04x08)cm một đầu có khóa kéo màu đỏ, cả hai gói nylon được niêm phong trong phong bì số 193/1; 01 (một) gói nylon không màu, được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu đỏ, kích thước (03x04)cm và 0,1076 gam Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 193/2, cả hai phong bì đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B, hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc Q; Phạm Phú P phạm các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Tường Thị X phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Q 07 (B) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Đỗ Ngọc Q phải chấp hành là 08 (T2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị đi chấp hành án (được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 22/6/2023).

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Phú P 03 (Ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 09 (C) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Phạm Phú P phải chấp hành là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án (được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 13/02/2023 đến ngày 22/02/2023).

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Thị X 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/9/2023, TAND huyện Hàm Thuận Nam nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Ngọc Q với nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét loại bỏ tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đối với bị cáo vì khi bị bắt quả tang, trên người bị cáo không có ma túy và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Q và bị cáo P về 02 tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* theo điểm b khoản 2 Điều 255 và *tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi bị cáo Q và P cùng thống nhất chung tiền để mua ma túy về sử dụng. Khối lượng ma túy bị thu giữ là do bị cáo Q và bị cáo P thống nhất mua. Do đó kháng cáo kêu oan của bị cáo Q về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là không có căn cứ. Trên cơ sở xem xét toàn diện, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Q 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đã khoan hồng. Bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở xem xét.

Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Ngọc Q được làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Ngọc Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q thừa nhận diễn biến của quá trình mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy tại quán K thuộc khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo nội dung của Bản án sơ thẩm mô tả là đúng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong lúc hát Karaoke cùng với Phạm Phú P, Nguyễn Thị Lan H1, Trương Thị X và Nguyễn Quang H2 tại quán K thuộc khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận thì khoảng 15 giờ ngày 13/02/2023, Đỗ Ngọc Q nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã bàn với Phạm Phú P cùng nhau bỏ tiền mua ma túy để cả nhóm cùng nhau sử dụng thì được P đồng ý. Q đã liên hệ đối tượng tên H3 (không rõ lai lịch) mua được 03 viên thuốc lắc (thường gọi là kẹo) và 02 chम्म ketamine (khay). Sau đó, Q và P ra phía trước quán lấy ma túy mang vào phòng và để trên bàn; Q lấy ma túy dạng viên bẻ ra tự sử dụng, còn P bẻ ma túy dạng viên đưa cho H1, X và bản thân P để cùng sử dụng. Sau đó, P tiếp tục đổ một phần ma túy dạng Ketamine ra đĩa sứ. Lúc này, X đưa cho Q một tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng để làm ống hút và một thẻ ngân hàng để nghiên, kẻ chia ma túy và sử dụng. Sau đó, cả nhóm Q, P, H1, X và H2 cùng sử dụng ma túy dạng Ketamine. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày thì cả nhóm bị Công an huyện H phối hợp với Công an thị trấn T bắt quả tang. Với diễn biến vụ việc như trên, TAND huyện Hàm Thuận Nam xét xử các bị cáo Đỗ Ngọc Q, Phạm Phú P và Trương Thị X về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng người, đúng tội.

Xét thấy tại thời điểm bắt quả tang, Cơ quan điều tra còn thu giữ số ma túy còn lại của Đỗ Ngọc Q và Phạm Phú P cùng thống nhất mua sử dụng, bao gồm: 0,3497 gam Ketamine và 0,4177 gam MDMA. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cộng chung cả khối lượng 0,1201 gam Ketamine được bóc tách từ đĩa sứ màu trắng trong phòng Karaoke mà các đối tượng đang sử dụng để xác định tổng khối lượng các chất ma túy để làm căn cứ xét xử về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là chưa phù hợp. Tuy nhiên, khi loại bỏ khối lượng 0,1201 gam Ketamine này thì với khối lượng 0,4177 gam MDMA và 0,2296 gam Ketamine còn lại vẫn đủ định

lượng để xét xử bị cáo Đỗ Ngọc Q và Phạm Phú P về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó, bị cáo Đỗ Ngọc Q kháng cáo đề nghị không xét xử về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả 02 tội và tuyên phạt bị cáo Q mức án 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Ngọc Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc Q phạm các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Q 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Đỗ Ngọc Q phải chấp hành 08 (T2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi

chấp hành án (được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 22/6/2023).

2/ Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- VKSND huyện; TAND huyện H T Nam;
- Công an huyện; Chi cục THADS huyện H T Nam;
- UBND xã Tân Lập;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hiệu